TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 31/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang - Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên);

2. Ông Nguyễn Xuân Oanh – Phó Chủ tịch tịch Hội đồng nhân dân xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Vũ S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/11/1978; Nơi cư trú: Thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình cũ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Khổng Minh Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là Phạm Thị Thảo. Bị cáo có 02 con: Con lớn S năm 2011, con nhỏ S năm 2013. Tiền án; Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1996 tham gia nghĩa vụ quân sự công an nhân dân. Ngày 13/3/2012 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngày 03/4/2014 Tổng cục VIII - Bộ Công An cho Khổng Vũ S xuất ngũ. Tuy nhiên Khổng Vũ S đã không nộp hồ sơ, không S hoạt Đảng tại nơi cư trú, không đóng Đảng phí từ đó đến nay.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/04/2025 đến ngày 15/04/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Hưng Yên *(Bị cáo có mặt tại phiên toà)*.

** Người chứng kiến:*

- Ông Khổng Vũ Th, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình cũ), vắng mặt;

- Ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên (Thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình cũ), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/04/2025, Tổ công tác Công an tỉnh Hưng Yên (Công an tỉnh Thái Bình cũ) phối hợp cùng với Công an phường T, tỉnh Hưng Yên (Công an xã Đ, thành phố T cũ) tuần tra phát hiện Khổng Vũ S đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của S đang mặc 05 gói nhỏ, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục (S khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa S và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật quản lý của Khổng Vũ S gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2524 gam (Không phẩy hai nghìn năm trăm hai mươi bốn gam). *Heroin STT*: *09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 19 giờ ngày 09/04/2025, Khổng Vũ S đi xe ôm của người không quen biết từ đầu ngõ ở tại thôn A, Phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn A, xã Đ, thành phố T cũ) đến khu vực chợ Q, phường H, tỉnh Hưng Yên (phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình cũ) thì xuống xe đi bộ thì gặp và mua của một người nữ giới không biết tên, tuổi và địa chỉ 05 gói heroine với giá 1.000.000 đồng. S cầm 05 gói ma tuý vừa mua được vào trong túi quần bên trái phía trước của S đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Khi S đi đến khu vực đường liên thôn, thuộc địa phận thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV5 ngày 15/72025 truy tố Khổng Vũ S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo S xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan điều tra, truy tố, không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi

phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia lực lượng công an nhân dân và có thành tích trong công tác, có bố đẻ được tặng thưởng nhiều Huân chương. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Khổng Vũ S theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Khổng Vũ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Khổng Vũ S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người chứng kiến; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/04/2025, tại khu vực đường liên thôn, thuộc địa phận thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), Khổng Vũ S có hành vi tàng trữ trái phép trên người 05 gói ma túy, loại

Heroine, có khối lượng 0,2524 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình (Nay là Công an tỉnh Hưng Yên) phối hợp với Công an xã Đ, thành phố T (nay là Công an phường T, tỉnh Hưng Yên) tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian phục vụ trong lực lượng công an nhân dân, trong thời gian công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng nhiều Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Theo tài liệu xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy, quá trình S sống ở địa phương thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện khác gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Tại phiên tòa, bị

cáo khai nhận bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm phục vụ cho bản thân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Xét mức độ phạm tội và điều kiện nhân thân của bị cáo, căn cứ tài liệu xác minh thấy bị cáo là người không có công việc làm ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,1586 gam heroin của bị cáo S tàng trữ trái phép được hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S, do S không biết rõ tên tuổi địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

* Đối với người đàn ông chở Khổng Vũ S đi mua ma túy: Bị cáo khai không quen biết với người đàn ông này, đây là lần đầu tiên S gặp và đi xe ôm của anh ta, khi thuê xe ôm của người đàn ông này S chỉ nói đi có việc, ngoài ra không nói gì khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khổng Vũ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khổng Vũ S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1586 gam heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 354/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên). Giao Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên xử lý theo quy định. (*Vật chứng của vụ án đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Khổng Vũ S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vụ án xét xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Nơi cư trú của bị cáo (Thông báo kết quả xét xử);*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hưng Yên;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan Thi hành án HS Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ, HC-TP.*